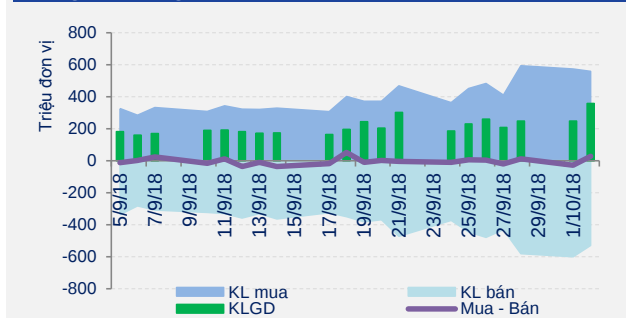
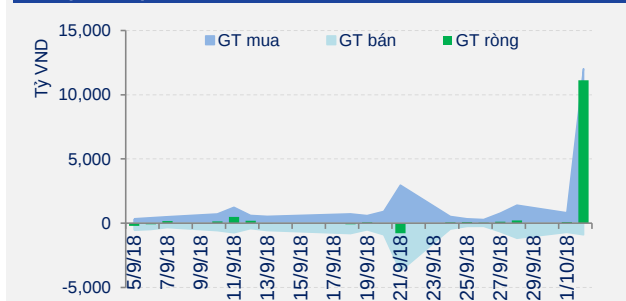


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/10/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,018.79	115.00
% Thay đổi	↑ 0.58%	↓ -0.45%
KLGD (CP)	357,523,377	58,900,558
GTGD (tỷ đồng)	17,225.29	874.62
Tổng cung (CP)	529,895,370	106,542,400
Tổng cầu (CP)	558,198,560	92,240,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,135,010	1,059,434
KL mua (CP)	130,428,812	948,645
GT mua (tỷ đồng)	12,029.33	13.87
GT bán (tỷ đồng)	906.00	29.56
GT ròng (tỷ đồng)	11,123.33	(15.70)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.53%	9.4	2.1	0.4%
Công nghiệp	↓ -0.29%	14.8	3.6	4.2%
Dầu khí	↓ -0.63%	14.5	2.9	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.19%	18.6	4.7	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.80%	15.7	2.9	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.62%	19.8	6.0	71.3%
Ngân hàng	↑ 0.84%	13.5	2.2	8.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.62%	10.4	1.7	4.1%
Tài chính	↑ 1.12%	35.7	3.8	5.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.22%	16.2	3.7	0.6%
VN - Index	↑ 0.58%	19.1	4.0	100.0%
HNX - Index	↓ -0.45%	10.9	1.9	0.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhờ sức kéo của một vài cổ phiếu lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,91 điểm (+0,58%) lên 1.018,79 điểm; HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,45%) xuống 115 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.190 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 417 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 12.441 tỷ đồng. MSN được khối ngoại thỏa thuận lớn gần 110 triệu, giá trị ước đạt 11.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 221 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 269 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ sự khởi sắc của một số mã trụ cột và mặc dù lực cung có gia tăng vào một vài thời điểm khiến cho thị trường rung lắc nhưng sắc xanh vẫn được bảo toàn đến hết phiên. VIC (+3,6%), BID (+4,2%), GAS (+1,6%), VHM (+0,9%), VCB (+0,8%), SAB (+1,3%), TCB (+1,6%), VNM (+0,5%) tăng giá đã giúp nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ trên các trụ cột vẫn còn khá nhiều nhưng với mức giảm không quá lớn như HPG (-2,6%), VJC (-2,4%), BVH (-1%), PLX (-0,8%), NVL (-0,8%), FPT (-1,5%), MBB (-0,9%), VPB (-0,8%). Nhóm cổ phiếu dầu khí đã có dấu hiệu bị chốt lời khiến các cổ phiếu có sự phân hóa rõ ràng như PVS (+3%), PVD (-3,2%), POW (-0,6%), PVC (+1,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực cung trên toàn thị trường vẫn có phần nhỉnh hơn so với lực cầu đã khiến cho hệ số tăng giảm trong phiên hôm nay là tiêu cực. Sắc xanh trên VN-Index có được chủ yếu dựa vào một số trụ cột tăng mạnh như VIC, BID, GAS... Thanh khoản phiên hôm nay nếu loại ra phần thỏa thuận lớn thì vẫn duy trì khoảng gần 6.000 tỷ đồng trên hai sàn cho thấy dòng tiền vẫn là tương đối tốt. Vùng hỗ trợ 1.010-1.015 điểm (MA5-10) đang đóng vai trò kích hoạt lực cầu giá thấp trong trường hợp thị trường điều chỉnh. Theo đó, chúng tôi cho rằng xu hướng hiện tại vẫn nghiêng về tích cực một chút và VN-Index sẽ có cơ hội thử thách các ngưỡng cao hơn trong tuần giao dịch này. Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, VN-Index có thể tiếp đà tăng điểm để tiến dần đến ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu từ trên trung bình xuống trung bình trong phiên hôm nay nên hạn chế mua thêm trong giai đoạn này và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên vào cuối phiên sáng tại 1.021,51 điểm. Đã có những thời điểm lực cung gia tăng khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp khá đáng kể, có lúc về gần tham chiếu. Kết phiên, VN-Index tăng 5,91 điểm (+0,58%) lên 1.018,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.500 đồng, BID tăng 1.450 đồng, GAS tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 115,96 điểm và 114,7 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,45%) xuống 115 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, SHB giảm 100 đồng, VNR giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 11.123,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 109,3 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10.121,3 tỷ đồng tương ứng với 108,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DHG với 273,8 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 105,4 tỷ đồng tương ứng với 726 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 15,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 111 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,8 tỷ đồng tương ứng với 712 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 48,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 301,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

9 tháng đầu năm, Việt Nam đón 11,6 triệu lượt khách quốc tế

Ước tính số khách quốc tế đến Việt Nam 9 tháng đầu năm 2018 đạt 11.616.490 lượt khách, tăng 22,9% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 204 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.010-1.015 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.025 điểm (MA200). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, VN-Index có thể tiếp đà tăng điểm để tiến dần đến ngưỡng kháng cự 1.025 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 115,5-115,7 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 113,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/10, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 115,5-115,7 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.716 đồng/USD, tăng 2 đồng so hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,9 USD/ounce tương ứng với 0,5% lên 1.197,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

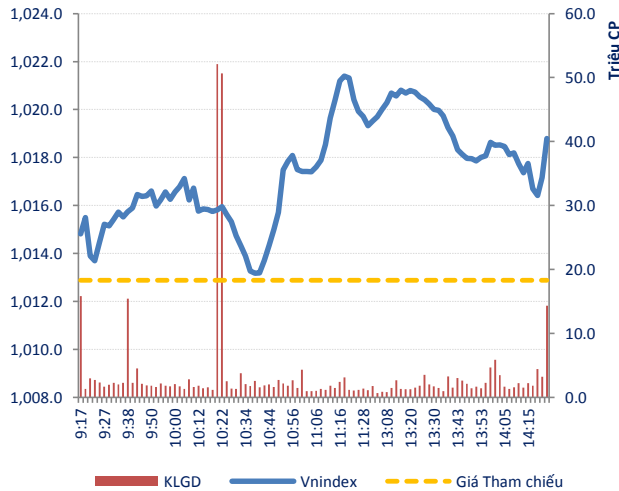
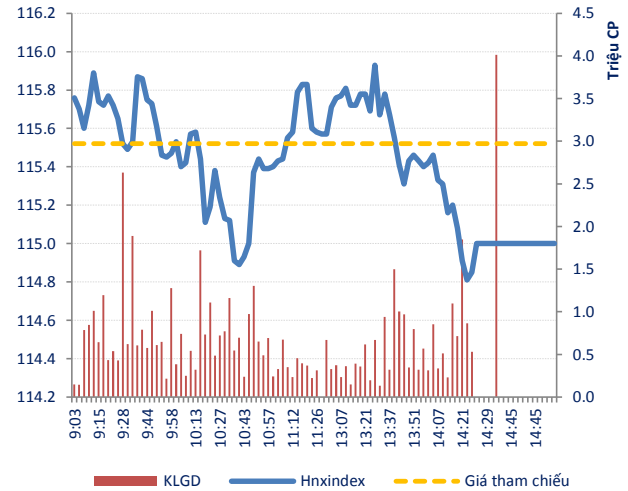
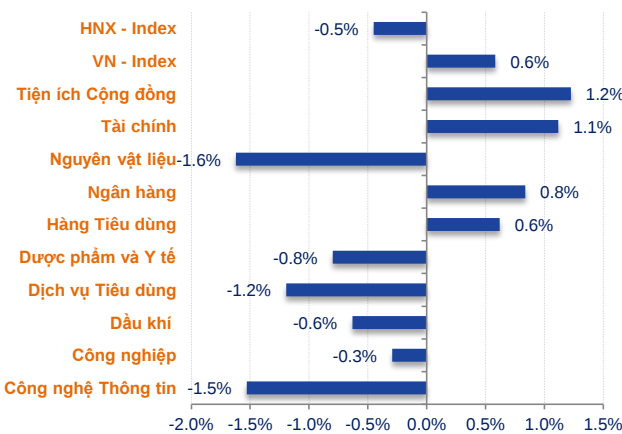
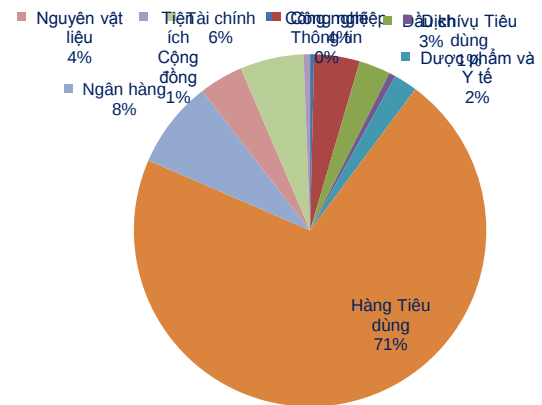
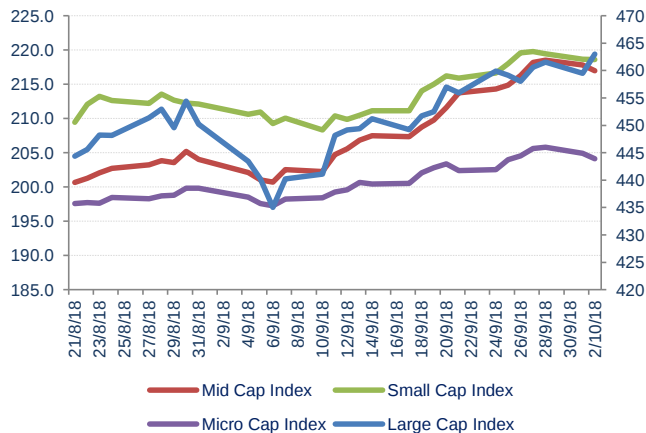
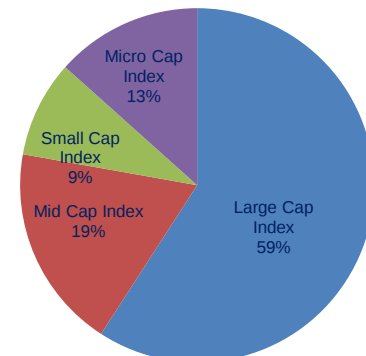
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,33 điểm tương ứng với 0,35% lên 95,25 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1524 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2979 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,69 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD/thùng tương ứng với 0,35% lên 75,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/10, chỉ số Dow Jones tăng 192,9 điểm tương ứng 0,73% lên 26.651,21 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 9,05 điểm tương ứng 0,11% xuống 8.037,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 10,61 điểm tương ứng 0,36% lên 2.924,59 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	108,729,582	DXG	1,027,930
2	DHG	2,788,360	PVD	909,680
3	GEX	1,262,480	FLC	889,890
4	STB	991,900	VJC	726,330
5	HPG	834,660	HVG	647,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	301,600	ACB	711,568
2	HUT	100,000	CEO	65,000
3	TIG	87,800	VGS	55,500
4	PVS	67,500	PVB	48,700
5	SHB	57,700	BVS	17,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MSN	93.90	94.00	↑	0.11%	112,207,152
FMC	27.10	28.30	↑	4.43%	13,819,050
EIB	14.50	14.50	→	0.00%	13,007,618
HPG	42.40	41.30	↓	-2.59%	10,602,070
DXG	29.00	28.10	↓	-3.10%	9,832,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	23.30	24.00	↑	3.00%	11,400,683
SHB	9.00	8.90	↓	-1.11%	10,144,884
ACB	33.70	33.30	↓	-1.19%	5,230,396
HUT	6.20	6.10	↓	-1.61%	3,379,344
SHS	16.50	16.00	↓	-3.03%	2,045,198

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
RIC	5.75	6.15	0.40	↑ 6.96%
SMA	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
VNL	16.80	17.95	1.15	↑ 6.85%
ATG	2.35	2.51	0.16	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
LHC	59.00	64.80	5.80	↑ 9.83%
TMX	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
HVA	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
SDD	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	46.60	43.35	-3.25	↓ -6.97%
FCM	7.75	7.21	-0.54	↓ -6.97%
TNT	2.30	2.14	-0.16	↓ -6.96%
SFI	30.20	28.10	-2.10	↓ -6.95%
SII	21.90	20.40	-1.50	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
THS	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%
INC	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
SCI	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
TPP	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	112,207,152	26.1%	5,241	17.9	6.4
FMC	13,819,050	3250.0%	3,542	8.0	2.0
EIB	13,007,618	8.6%	1,003	14.5	1.2
HPG	10,602,070	26.8%	4,242	9.7	1.7
DXG	9,832,700	20.7%	2,869	9.8	2.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,400,683	6.0%	1,621	14.8	1.0
SHB	10,144,884	11.7%	1,428	6.2	0.7
ACB	5,230,396	21.5%	2,887	11.5	2.0
HUT	3,379,344	5.3%	701	8.7	0.5
SHS	2,045,198	26.3%	4,031	4.0	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 7.0%	8.2%	1,864	13.2	1.1
RIC	↑ 7.0%	-10.2%	(1,355)	-	0.5
SMA	↑ 6.9%	21.3%	2,189	6.4	1.3
VNL	↑ 6.8%	11.7%	2,628	6.8	0.8
ATG	↑ 6.8%	-1.2%	(193)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L18	↑ 9.9%	2.2%	679	13.1	0.5
LHC	↑ 9.8%	10.8%	9,822	6.6	1.1
TMX	↑ 9.7%	18.8%	3,159	3.2	0.6
HVA	↑ 9.5%	7.8%	900	5.1	0.4
SDD	↑ 9.4%	-0.3%	(30)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	108,729,582	26.1%	5,241	17.9	6.4
DHG	2,788,360	21.0%	4,549	21.3	4.3
GEX	1,262,480	10.7%	2,213	12.9	1.7
STB	991,900	6.3%	819	17.0	1.1
HPG	834,660	26.8%	4,242	9.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	301,600	16.7%	2,875	6.5	1.3
HUT	100,000	5.3%	701	8.7	0.5
TIG	87,800	7.7%	855	4.0	0.3
PVS	67,500	6.0%	1,621	14.8	1.0
SHB	57,700	11.7%	1,428	6.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.8%	1,136	89.8	6.4
VHM	278,680	14.3%	7,048	14.8	3.0
VNM	238,575	38.9%	5,633	24.3	7.6
GAS	232,545	25.7%	5,878	20.7	5.4
VCB	226,659	20.3%	3,140	20.1	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,531	21.5%	2,887	11.5	2.0
VCS	15,440	44.2%	6,656	14.5	5.7
PVS	10,721	6.0%	1,621	14.8	1.0
SHB	10,708	11.7%	1,428	6.2	0.7
VCG	8,260	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.15	13.4%	1,861	6.7	0.9
VND	2.15	17.0%	2,617	8.6	1.6
HDB	2.11	18.6%	2,797	14.0	2.5
VPB	2.08	24.1%	3,066	8.5	1.9
SSI	1.95	14.4%	2,593	12.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.88	26.3%	4,031	4.0	1.0
ACB	1.67	21.5%	2,887	11.5	2.0
VE8	1.63	-17.7%	(1,831)	-	0.6
SHB	1.50	11.7%	1,428	6.2	0.7
TPP	1.48	4.1%	427	23.4	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
